

Bản án số: 314/2019/HS-PT

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Trương Phước Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hoàng C và bà Lê Thị Mỹ L; có vợ và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo *Trần Văn D*, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/3/2019, Trần Văn D đến Công an phường AT gặp ông Đặng Hoàng N - Phó Trưởng Công an phường AT với mục đích xin lại giấy Chứng minh nhân dân (vì D là đối tượng nghiện ma túy nên Công an phường đang tạm giữ để làm thủ tục đưa D đi cai nghiện bắt buộc). Tại đây, ông N có giải thích với D về lý do tạm giữ giấy Chứng minh nhân dân nhằm hoàn thành hồ sơ theo quy định pháp luật sau đó sẽ trả lại. Tuy nhiên, D tỏ thái độ và hành động bực tức và có lời lẽ thô tục đối với ông N và cho rằng ông N có hành vi đánh D, rồi D bỏ đi về. Trên đường đi bộ về ngang nhà Nguyễn Hoàng Ph (có quen biết với D) (cách trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT hơn 100 mét), Ph mới hỏi D sao khóc, thì D nói bị ông N Công an phường đánh, nên nhờ Ph chở đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT để la ó nói Công an đánh dân, thì Ph đồng ý chở D đi.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT, vừa tới nơi, Ph kêu D cởi áo ra nằm lăn trước cửa chính của trụ sở Ủy ban nhân dân phường la ó lớn tiếng, Ph sử dụng chiếc điện thoại di động quay lại hình ảnh D đang ở trần, mặt quần short, đội nón kết đang nằm lăn lộn dưới nền gạch, đồng thời Ph có lời lẽ xúi giục đối với D như: *“Mày nằm im đó, có ai chở đi Bệnh viện cũng không đi, ai đụng đến mày thì mày nói đánh mày”*, nghe Ph nói vậy thì D la lớn *“Công an đánh dân”*, Ph vừa quay video vừa nói *“Công an đánh em tôi như vậy nè”*. Vụ việc kéo dài khoảng 30-40 phút trong giờ hành chính và có nhiều người dân kéo đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường gây mất trật tự, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Lúc này nhiều người là lãnh đạo của phường và một số cán bộ đang làm việc tại Ủy ban nhân dân phường giải thích cho D và Ph, đồng thời mời vào phòng tiếp công dân làm việc nhưng Ph và D không chấp hành mà tiếp tục có những hành vi như nằm lăn ra trước cửa chính của trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT và la ó Công an đánh dân, nhằm gây rối gây mất trật tự tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Khi lực lượng Công an phường mời Ph và D về trụ sở Công an làm việc thì Ph và D không chấp hành mà la lớn tiếng *“Công an đánh dân”* rất nhiều lần. Sau khi dẫn giải về trụ sở Công an phường giải thích việc làm của Ph và D, thì lúc này Ph có hành vi nằm ngã lăn xuống nền gạch chống đối, đồng thời la lớn *“Công*

an đánh dân” và có những lời lẽ thách thức xúc phạm đến các thành viên Công an phường đang làm nhiệm vụ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 (Một) USB màu vàng - đen hiệu ADATA có chứa dữ liệu 03 đoạn video clip ghi lại hình ảnh thời điểm xảy ra vụ việc vào ngày 15/3/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT và trụ sở Công an phường AT thuộc Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, trong giai đoạn điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi xúi giục bị cáo Trần Văn D gây rối trật tự công cộng tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT, bị cáo thừa nhận khi dùng điện thoại quay cảnh bị cáo Trần Văn D nằm lăn trước cửa trụ sở Ủy ban nhân dân phường, chỉ nói với D là “Ai mời thì đi, ai lôi kéo và đánh mày thì mày nói đánh”; Không thừa nhận hành vi đã thực hiện phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại bản án số 23/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN đã quyết định:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi

của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm một số tình tiết mới như bị cáo là lao động chính, nuôi vợ đang có thai và 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xúi giục người khác phạm tội nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo có cung cấp tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo Ph không ý kiến. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa Ph thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 15/3/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph và Trần Văn D đã có hành vi gây rối trật tự công cộng tại trụ sở UBND phường AT, thị xã HN. Bị cáo Ph có hành vi xúi giục bị cáo D nằm trước cổng UBND phường la lớn tiếng, nói “công an đánh dân” và dùng điện thoại quay lại hành vi của bị cáo D. Khi bị cáo Ph được Công an mời về trụ sở công an Phường AT làm việc thì bị cáo Ph đã có hành vi nằm lăn ra gạch, la lớn “Công an đánh dân”.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động làm việc của các cơ quan Nhà nước. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức

được việc làm mất an ninh trật tự tại trụ sở cơ quan Nhà nước, nơi công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, không những bản thân bị cáo gây rối nơi làm việc của Công an Phường mà bị cáo còn xúi giục bị cáo D có hành vi gây rối trật tự công cộng tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã HN. Do đó, hành vi của bị cáo án sơ thẩm kết tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan, sai cho bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Xét mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo là người giữ vai trò chính, xúi giục bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, gây dư luận xấu tại địa phương nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt tù như án sơ thẩm đã tuyên mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động chính phải nuôi vợ đang mang thai và 03 người con nhỏ, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận hành vi xúi giục của mình đối với bị cáo D. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ph, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ph, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Ph.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ph.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (01 bản);
- TA-VKS-THADS TX HN;
- Cơ quan CSĐT Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành